TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐCNTTLH	*D, ngày 17 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Ngọc T và bà Tống Thị Mỹ L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Ngọc T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1982
Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Bà Tống Thị Mỹ L, sinh năm: 1980
Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Tống Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung Nguyễn Tống Hoàng T1, sinh ngày 03/3/2007 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận**:*
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nơi đăng ký kết hôn - Giấy CNKH số: 45/2006 ngày 17/7/2006);
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương